

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 745 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh và vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải V/v ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải V/v ban hành Quy chuẩn quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải V/v quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt "Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

Căn cứ Công văn số 925/UBND-KTTH ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang V/v chủ trương lập "Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 27/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh và vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030", với các nội dung chính như sau:

1. The first part of the document is a letter from the President of the United States to the Congress, dated January 3, 1862. It contains a report on the state of the Union and the progress of the war against the rebellion.

2. The second part is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 10, 1862. It contains a statement of the public debt and the revenue of the Government.

3. The third part is a report from the Secretary of the Interior, dated January 15, 1862. It contains a statement of the land and mineral resources of the United States.

4. The fourth part is a report from the Secretary of the Navy, dated January 20, 1862. It contains a statement of the naval forces and the progress of the war at sea.

5. The fifth part is a report from the Secretary of the War, dated January 25, 1862. It contains a statement of the military forces and the progress of the war on land.

6. The sixth part is a report from the Secretary of the State, dated February 1, 1862. It contains a statement of the foreign relations of the United States.

7. The seventh part is a report from the Secretary of the Education, dated February 5, 1862. It contains a statement of the public schools and the progress of education in the United States.

8. The eighth part is a report from the Secretary of the Agriculture, dated February 10, 1862. It contains a statement of the agricultural resources and the progress of agriculture in the United States.

9. The ninth part is a report from the Secretary of the Commerce, dated February 15, 1862. It contains a statement of the commercial resources and the progress of commerce in the United States.

10. The tenth part is a report from the Secretary of the Finance, dated February 20, 1862. It contains a statement of the financial resources and the progress of finance in the United States.

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH:

1. Quan điểm:

- Phát triển mạng lưới vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh và vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên tuyến cố định phải bảo đảm nguyên tắc, phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch giao thông vận tải, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khai thác tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương; tạo điều kiện lưu thông, giao lưu qua lại giữa các địa phương được thuận tiện, nhanh chóng và đảm bảo an toàn giao thông.

- Xây dựng mạng lưới các tuyến cố định nội tỉnh và vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên tuyến cố định một cách khoa học, chặt chẽ đảm bảo tính hợp lý và đầy đủ số lượng tạo thành một hệ thống vận tải liên hoàn, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân với mức độ tin cậy cao, nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước thay thế các phương tiện thô sơ, xe máy, làm giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, phải đảm bảo các quy định liên quan đến cảnh quan, môi trường và trật tự xã hội, tạo ra một môi trường hoạt động kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia.

2. Mục tiêu:

- Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh và vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên tuyến cố định nhằm thiết lập được mạng lưới vận tải hành khách hợp lý, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, góp phần hạn chế việc sử dụng phương tiện cá nhân, giảm tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng mạng lưới vận tải hành khách cố định nội tỉnh ổn định với chất lượng dịch vụ tốt, cơ cấu giá thành hợp lý, đáp ứng nhu cầu vận tải giữa các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về hoạt động vận tải, từng bước xây dựng và đưa ra các giải pháp hiệu quả khi khai thác kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh, thu hút sự đầu tư của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và phát triển.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách cố định nội tỉnh:

- *Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020:*

1) Tuyến từ bến xe Vị Thanh đi bến xe Ngã Bảy và ngược lại, hành trình chạy xe: Quốc lộ 61, Đường tỉnh 927B, Đường tỉnh 927; với cự ly là 45km.

2) Tuyến từ bến xe Long Mỹ đi thị trấn Mái Dầm và ngược lại, hành trình chạy xe: Quốc lộ 61B, Quốc lộ 61, Quốc lộ 1, Đường tỉnh 925, với cự ly là 61km.

3) Tuyến từ bến xe Long Mỹ đi thị trấn Búng Tàu và ngược lại, hành trình chạy xe: Quốc lộ 61B, Đường tỉnh 928B; với cự ly là 30km.

4) Tuyến từ bến xe Vị Thanh đi thị trấn Mái Dầm và ngược lại, hành trình chạy xe: Đường tỉnh 931B, Đường tỉnh 929, Quốc lộ 61, Quốc lộ 1, Đường tỉnh 925; với cự ly là 63km.

- Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030:

1) Tuyến từ bến xe Vị Thanh đi thị trấn Mái Dầm và ngược lại, hành trình chạy xe: Quốc lộ 61, Đường tỉnh 927B, Đường tỉnh 927, Quốc lộ 1, Đường tỉnh 927C, với cự ly là 65 km (nối tuyến số 01).

2) Tuyến từ Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ) đi thị trấn Mái Dầm và ngược lại, hành trình chạy xe: Đường tỉnh 930, Quốc lộ 61B, Quốc lộ 61, Quốc lộ 1, Đường tỉnh 925; với cự ly là 75km (nối tuyến số 02).

3) Tuyến từ bến xe Long Mỹ đi bến xe Ngã Bảy và ngược lại, hành trình chạy xe: Quốc lộ 61B, Đường tỉnh 928B, Đường tỉnh 927, với cự ly là 40km (nối tuyến số 03).

4) Tuyến từ bến xe Châu Thành A đi thị trấn Búng Tàu và ngược lại, hành trình chạy xe: Đường tỉnh 929, Quốc lộ 61, Đường tỉnh 928; với cự ly là 32km.

5) Tuyến từ bến xe Vị Thanh đi xã Lương Nghĩa và ngược lại, hành trình chạy xe: Quốc lộ 61, Quốc lộ 61B, Đường tỉnh 930, Đường tỉnh 930B; với cự ly là 51km.

2. Quy hoạch vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên tuyến cố định:

Tuyến đường	Tại Km	Vị trí		Địa điểm	Ghi chú
		Trái	Phải		
Tuyến Quốc lộ					
Quốc lộ 1	1	Km 2088 + 290	X	Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp	Ngang Lò mổ
	2	Km 2090 + 150		X. Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp	Gần chợ Long Thạnh
	3	Km 2093 + 200	X	Ấp Thạnh Lợi A1, Xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp	UBND xã Tân Long
	4	Km 2095 + 450		X. Ấp Thạnh Lợi A2, Xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp	Gần chợ Cầu Trắng
Quốc lộ 61	5	Km 7 + 650		X. Xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp	Gần Trường Him Lam
	6	Km 7 + 770	X	Thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A	Gần chợ Rạch Gòi
	7	Km 10 + 170	X	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp	Gần chợ Cầu Đình

	8	Km 10 + 710		X	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp	Gần UBND xã Tân Bình
	9	Km 24 + 400	X		Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	Gần chợ Cầu Móng
	10	Km 24 + 600		X	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	Gần chợ Cầu Móng
	11	Km 45+500	X		Phường 1, thành phố Vị Thanh	Cầu tàu Bệnh viện Đa khoa tỉnh
	12	Km 45+900		X	Phường 1, thành phố Vị Thanh	Cầu tàu Bệnh viện Đa khoa tỉnh
	13	Km 51 + 300	X		Xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh	Trụ sở UBND xã Tân Tiến
	14	Km 51 + 700		X	Xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh	Trụ sở UBND xã Tân Tiến
Quốc lộ 61B	15	Km 12 + 100	X		Áp Tân Bình, xã Long Phú, huyện Long Mỹ	Gần cầu Xí Nghiệp
	16	Km 12 + 300		X	Áp Tân Bình, xã Long Phú, huyện Long Mỹ	Gần cầu Xí Nghiệp
Tuyến đường tỉnh						
Đường tỉnh 925	1	Km 00 + 100		X	Áp Phú Thạnh, xã Tân phú, huyện Châu Thành	Gần bót số 10
	2	Km 00 + 200	X		Áp Phú Thạnh, xã Tân phú, huyện Châu Thành	Gần bót số 10
	3	Km 3 + 400		X	Áp Đông Thuận, xã Đông Thanh, huyện Châu Thành	Gần đường vào chợ Cái Chanh
	4	Km 3 + 500	X		Áp Đông Thuận, xã Đông Thanh, huyện Châu Thành	Gần đường vào chợ Cái Chanh
	5	Km 16 + 250	X		Áp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành	Gần Trường THPT Phú Hữu
	6	Km 16 + 150		X	Áp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành	Gần Trường THPT Phú Hữu
Đường tỉnh 927	7	Km 14 + 850		X	Áp 1, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	Gần cầu Xáng Bộ
	8	Km 14 + 900	X		Áp 1, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	Gần cầu Xáng Bộ
	9	Km 20 + 450	X		Áp Phương Lạc, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp	UBND xã Phương Bình
	10	Km 20 + 500		X	Áp Phương Lạc, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp	UBND xã Phương Bình
Đường tỉnh 928	11	Km 9 + 300	X		Áp Mỹ Phú, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp	Gần Chợ Hòa Mỹ
	12	Km 9 + 600		X	Áp Mỹ Phú, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp	Gần Chợ Hòa Mỹ

	13	Km 25 + 100	X		Áp Hòa Hưng, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp	Gần UBND thị trấn Búng Tàu
	14	Km 25 + 150		X	Áp Hòa Hưng, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp	Gần UBND thị trấn Búng Tàu
Đường tỉnh 928 B	15	Km 10 + 100		X	Áp Phương An A, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp	UBND xã Phương Phú
	16	Km 10 + 200	X		Áp Phương An A, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp	UBND xã Phương Phú
	17	Km 24 + 100	X		Áp Long Hòa 1, xã Long Phú, huyện Long Mỹ	Gần chợ Long Phú
	18	Km 24 + 300		X	Áp Long Hòa 1, xã Long Phú, huyện Long Mỹ	Gần chợ Long Phú
Đường tỉnh 929	19	Km 6 + 400	X		Xã Trường Long A, huyện Châu Thành A	Khu dân cư
	20	Km 6 + 900		X	Xã Trường Long A, huyện Châu Thành A	Cách Ngã Ba 200m
Đường tỉnh 930	21	Km 6 + 100		X	Áp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ	Chợ Thuận Hưng
	22	Km 6 + 00	X		Áp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ	UBND xã Thuận Hưng
Đường tỉnh 930B	23	Km 00	X		Áp 5, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ	Gần chợ Xà Phiên
	24	Km 00 + 300		X	Áp 5, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ	UBND xã Xà Phiên
	25	Km 12 + 200		X	Áp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ	Trạm Y tế Lương Tâm
	26	Km 13 + 400	X		Áp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ	Trạm Y tế Lương Tâm
Đường tỉnh 931B	27	Km 4 + 250	X		Xã Vị Đông, huyện Vị Thủy	Cách cầu Hội Đồng 150m
	28	Km 4 + 450		X	Xã Vị Đông, huyện Vị Thủy	Gần cầu Hội Đồng
	29	Km 8 + 100	X		Xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy	Cách cầu 14 Ngàn 150m
	30	Km 8 + 300		X	Xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy	Gần cầu 14 Ngàn
	31	Km 15 + 100		X	Thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A	Nhà Thờ 7 Ngàn
	32	Km 15 + 300	X		Thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A	Nhà Thờ 7 Ngàn

3. Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn đầu tư vị trí các điểm dừng, đón trả khách từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác (khuyến khích đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa, việc đầu tư xây dựng điểm dừng, đón trả

khách được thực hiện trên cơ sở điều kiện cụ thể tại thời điểm có đề xuất của cơ quan quản lý Nhà nước về vận tải).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giao thông vận tải:

- Triển khai Quyết định này đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Trong quá trình xét duyệt, thẩm định thiết kế các dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp mở rộng các tuyến đường bộ phải yêu cầu chủ đầu tư đưa vào dự án đầu tư hạng mục các điểm dừng, trả khách tuyến cố định theo quy định.

- Tổ chức, quản lý hoạt động vận tải khách cố định trên địa bàn và các biển báo dừng, đón trả khách tại các vị trí đã lắp đặt, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý đường bộ IV.5 và cơ quan đơn vị có liên quan trong công tác quản lý vận tải tại các điểm dừng, đón trả khách cố định trên các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đầu tư, quản lý, duy tu, bảo dưỡng các biển báo dừng, đón trả khách tuyến cố định đã được lắp đặt trên các tuyến đường tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo Thanh tra Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện vận tải khách tuyến cố định dừng, đón trả khách không đúng nơi quy định.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh thực hiện phương án chạy xe và dừng, đón trả khách đúng các vị trí đã quy định.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành việc thực hiện quy hoạch, căn cứ vào lộ trình quy hoạch chủ động giải quyết tăng, giảm số lượng doanh nghiệp, số lượng phương tiện và báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch về số lượng tuyến, số lượng vị trí các điểm dừng, đón trả khách trên tuyến cố định nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân.

2. Ban An toàn giao thông tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện thông tin, tuyên truyền đến các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh biết về vị trí lắp đặt các biển báo dừng, đón trả khách tuyến cố định để xây dựng phương án kinh doanh phù hợp.

3. Công an tỉnh:

Thực hiện tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các phương tiện vận tải hành khách dừng, đón trả khách không đúng nơi quy định.

4. Sở Tài Chính:

- Cân đối nguồn vốn thực hiện việc đầu tư, duy tu, bảo dưỡng các biển báo được lắp đặt trên các tuyến đường tỉnh theo quy định.
- Hướng dẫn các đơn vị vận tải thực hiện việc kê khai giá cước.

5. UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Tuyên truyền các đơn vị kinh doanh vận tải khách tuyến cố định nội tỉnh về vị trí các biển báo dừng, đón trả khách đã được lắp đặt để thực hiện theo đúng quy định.
- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông tại các vị trí các điểm dừng, đón trả khách đã lắp đặt biển báo.
- Xử lý các đối tượng lấn chiếm các vị trí lắp đặt biển báo dừng, đón trả khách để buôn bán.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cùng địa phương liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch này.

Điều 3. Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh, Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận: *ĐH*

- Bộ GTVT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTTH. TD

EV2015/QĐ-Phê duyệt QH tuyến vận tải nội tỉnh



Nguyễn Liên Khoa